



- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ / *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: Ông Lars Johan Gerard De Geer – Cổ đông sáng lập của Endurance Capital Vietnam I Limited – là người có liên quan đến ông Christopher Bertram Brinkeborn Beselin – Thành viên Hội đồng quản trị của VND và Cổ đông sáng lập của Endurance Capital Vietnam I Limited.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng) / *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund)*: Người liên quan đến Cổ đông nội bộ

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Christopher Bertram Brinkeborn Beselin
- Quốc tịch/ *Nationality*: Thụy Điển
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ / *Currently position in the public company, the fund management company*: Thành viên Hội đồng quản trị / *Member of Board of Directors*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: Ông Christopher Bertram Brinkeborn Beselin là Chủ tịch của quỹ Endurance Capital Vietnam I Limited / *Mr Christopher Bertram Brinkeborn Beselin is the Chairman of Endurance Capital Vietnam I Limited*.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) / *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: 0 cổ phiếu

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: VND

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares/fund certificates mentioned above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction*: 15.766 cổ phiếu (0,007%) / 15,766 shares (0.007%)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký bán/ *Number of shares/fund certificates registered to sell*: 15.766 cổ phiếu (0,007%) / 15,766 shares (0.007%)

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction*: 0 cổ phiếu (0%) / 0 shares (0%)

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*: Tái cơ cấu danh mục / *Portfolio rebalancing*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: **Giao dịch khớp lệnh**

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from* 11/01/2019 đến ngày/ *to* 09/02/2019.